TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 05/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tuy và ông Đào Xuân Tìm

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 1 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: **Mạc Hữu Đại** - sinh năm 1983. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn QK, xã K, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Mạc Thành N - sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1954; Có vợ: Phan Thị L - sinh năm 1988, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Anh Hoàng Văn T – sinh năm 1980
Trú tại: Thôn Q, xã KA, huyện KT, tỉnh HD.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
- Ông Trần Văn D – sinh năm 1967
- Bà Bùi Thị X – sinh năm 1970
Trú tại: Khu Phố G, thị trấn P, huyện KT, tỉnh HD.
Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/6/2019, Mạc Hữu Đ điều khiển xe taxi đến khu vực bến chờ xe buýt ở QL5A chiều đường Hà Nội - Hải Phòng thuộc khu vực Phố G - TT. P – KT - HD để tìm khách (Đ làm nghề lái xe taxi). Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy có khách đi từ trên xe xuống, Đ chạy ra mời khách đi taxi thì thấy anh Hoàng Văn T - sinh năm 1980, trú tại: thôn Q, xã KA, huyện KT, tỉnh HD cũng ra mời khách (anh T làm nghề lái xe taxi). Thấy vậy, Đ nói "*ai cho mày bắt khách, từ sáng đến giờ tao chưa được khách nào*", anh T trả lời "*tao bắt khách là việc của tao*". Thấy anh T nói vậy, Đ bực tức lấy chiếc điếu cày bằng tre cứng màu nâu dài 57 cm, đường kính 4,5 cm ở quán nước của bà Bùi Thị X - sinh năm 1970 ở Khu Phố G - TT. P - KT vụt về phía người anh T. Anh T giơ tay phải lên đỡ thì bị Đ vụt trúng khuỷu tay phải, sau đó, Đ vứt điếu cày lại rồi bỏ chạy. Hậu quả anh T bị thương phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện KT từ ngày 16/6/2019 đến ngày 18/6/2019 thì được ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 366 ngày 26/7/2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Anh T bị chấn thương vùng khuỷu tay phải gây gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay phải. Đã được điều trị can xương, còn ảnh hưởng chức năng vận động khuỷu tay phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh T do thương tích trên gây nên là 21%. Thương tích trên có đặc diểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 16/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT đã khám nghiệm hiện trường và quản lý 01 điếu cày bằng tre cứng có đặc điểm như trên tại hiện trường xảy ra vụ việc. Ngày 23/12/2019, bị cáo Đ đã bồi thường cho anh T 80.000.000 đồng tiền thuốc, tổn hại sức khỏe, tinh thần. Anh T đã nhận tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Mạc Hữu Đ khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 07/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD truy tố bị cáo Mạc Hữu Đ về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Mạc Hữu Đ phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mạc Hữu Đ từ 33 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn

tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Mạc Hữu Đ cho UBND xã K, huyện KT, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 điếu cày. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Mạc Hữu Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Mạc Hữu Đ khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Mạc Hữu Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, tại khu vực Phố G, thị trấn P, huyện KT, tỉnh HD, Mạc Hữu Đ đã có hành vi dùng 01 điếu cày bằng tre cứng (là hung khí nguy hiểm) vụt vào khuỷu tay phải anh Hoàng Văn T - sinh năm 1980, trú tại: thôn Q, xã KA, huyện KT, tỉnh HD gây thương tích tỷ lệ 21%. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mạc Hữu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến thân thể sức khoẻ của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã gây thương tích cho anh T nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh T, anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, nhất thời phạm tội. Vì vậy, Toà án áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra quản lý 01 chiếc điếu cày bằng tre cứng là tài sản hợp pháp của ông D, bà X. Ông D, bà X xác định chiếc điếu cày đã cũ nên đề nghị không nhận lại và đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Mạc Hữu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Mạc Hữu Đ 33 (ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mạc Hữu Đ cho UBND xã K, huyện KT, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc điếu cày

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KT, tỉnh HD, có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 05/02/2020 giữa Công an huyện KT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KT).

4. Về án phí: Bị cáo Mạc Hữu Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện KT, tỉnh HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện KT, tỉnh HD;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện KT, tỉnh HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Hạnh